

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN**

**HỎI ĐÁP
VỀ VietGAP TRONG NUÔI TRỒNG
THỦY SẢN**

HÀ NỘI, 2014

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHẦN THỨ NHẤT: HỎI ĐÁP VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG.....	3
PHẦN THỨ HAI: HỎI ĐÁP VỀ NỘI DUNG VietGAP	7
CHƯƠNG I. HỎI ĐÁP VỀ YÊU CẦU CHUNG	7
CHƯƠNG II. HỎI ĐÁP VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM.....	10
CHƯƠNG III. HỎI ĐÁP VỀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE THỦY SẢN NUÔI	14
CHƯƠNG IV. HỎI ĐÁP VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	18
CHƯƠNG V. HỎI ĐÁP VỀ CÁC KHÍA CẠNH XÃ HỘI	21
PHẦN THỨ BA: HỎI ĐÁP VỀ CHỨNG NHẬN VietGAP	27

PHẦN THỨ NHẤT: HỎI ĐÁP VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

Câu hỏi 1: VietGAP là gì?

Đáp: VietGAP là tên viết tắt của cụm từ “Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam” (tiếng Anh là Vietnamese Good Aquaculture Practices) là Quy phạm thực hành áp dụng trong nuôi trồng thủy sản nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm thiểu bệnh dịch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái, đảm bảo trách nhiệm xã hội và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Áp dụng VietGAP là góp phần thúc đẩy nuôi trồng thủy sản Việt Nam hướng tới phát triển bền vững.

Câu hỏi 2: VietGAP chỉ áp dụng cho doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, mà không áp dụng cho các hộ nuôi thủy sản quy mô vừa và nhỏ là đúng hay sai?

Đáp: VietGAP áp dụng cho mọi cơ sở nuôi, bất luận là doanh nghiệp, hợp tác xã hay hộ gia đình. Những cơ sở nuôi đáp ứng yêu cầu của VietGAP đều có thể đăng ký chứng nhận và được cấp chứng nhận theo quy định.

Câu hỏi 3: Tôi được lợi gì khi áp dụng VietGAP?

Đáp: Áp dụng VietGAP sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia vào chuỗi giá trị nuôi trồng thủy sản, cụ thể như sau:

1. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:

1.1. Đối với cơ sở nuôi trồng

- Tăng hiệu quả sản xuất do tổ chức quản lý sản xuất khoa học, kiểm soát tốt vật tư đầu vào, tránh được nhầm lẫn, lãng phí; giảm bớt chi phí sử dụng thuốc, hóa chất không cần thiết;
- Giảm rủi ro về bệnh, dịch do sử dụng con giống, thức ăn, chế phẩm sinh học đảm bảo chất lượng, đúng quy định;
- Dễ tiếp cận với thị trường tiêu thụ và nâng cao khả năng cạnh tranh do sản phẩm được sản xuất đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, có chất lượng ổn định và truy xuất được nguồn gốc;
- Giảm thiểu rủi ro trong sản xuất do tạo dựng được mối quan hệ tốt với người lao động và cộng đồng xung quanh.

1.2. Đối với người lao động trực tiếp sản xuất:

- Được đảm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp như: quyền lao động, quyền được học hành khi còn trong độ tuổi vị thành niên, được đối xử bình đẳng, được sống, làm việc trong môi trường an toàn và đảm bảo vệ sinh;
- Được nâng cao kỹ năng lao động thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật và thực hành ghi chép hồ sơ, nhật ký sản xuất.

3. Đối với người tiêu dùng sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP:

- Có thêm sự lựa chọn về sản phẩm an toàn và chất lượng tốt, dễ dàng phân biệt với sản phẩm cùng loại khác;
- Sử dụng sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP là đóng góp thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, và công bằng xã hội.

4. Đối với cơ sở chế biến thủy sản:

- Có nguồn cung nguyên liệu đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm nên sản phẩm đầu ra được thị trường và người tiêu dùng tin dùng nhiều hơn;
- Giảm chi phí và thời gian cho việc kiểm tra mẫu thủy sản đầu vào;
- Giảm nguy cơ sản phẩm bị cấm nhập khẩu hoặc bị nước nhập khẩu kiểm tra 100% lô hàng do bị phát hiện không đảm bảo an toàn thực phẩm.

5. Đối với xã hội và cộng đồng:

- Xã hội giảm được chi phí y tế chăm sóc sức khỏe do sản phẩm an toàn; chất lượng cuộc sống của cộng đồng được nâng cao;
- Môi trường sinh thái được bảo vệ tốt;
- Phòng ngừa trước các mâu thuẫn hoặc giải quyết sớm các mâu thuẫn trong cộng đồng, đảm bảo sự bình đẳng, công bằng, ổn định trật tự xã hội và sự phát triển bền vững.

Câu hỏi 4: VietGAP có bắt buộc áp dụng không?

Đáp: Theo quy định tại Quyết định số 1503/QĐ-BNN-TCTS, ngày 05 tháng 07 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy phạm thực hành Nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam, VietGAP chưa bắt buộc áp dụng nhưng đang được Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai nhiều biện pháp khuyến khích nhằm đẩy nhanh tốc độ áp dụng VietGAP tại Việt Nam.

Câu hỏi 5: Chứng nhận VietGAP khác gì với các chứng nhận độc lập hiện nay?

Đáp: Chứng nhận VietGAP là chứng nhận quốc gia nhằm hướng hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển bền vững tới các mục tiêu cụ thể là đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm thiểu bệnh dịch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái, đảm bảo trách nhiệm xã hội và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Áp dụng VietGAP gắn với chứng nhận là hình thức gắn kết hoạt động sản xuất với tiêu dùng, lấy thị trường làm động lực thúc đẩy sản xuất.

Các chứng nhận độc lập có thể do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân công bố tiêu chuẩn và thực hiện chứng nhận với những tôn chỉ mục đích riêng. Các chứng nhận độc lập có những ảnh hưởng nhất định do sự kết nối giữa các tổ chức chứng nhận với một số hệ thống bán lẻ hoặc nhà phân phối, và còn do các chiến dịch tuyên truyền quảng bá nhằm tạo ra áp lực để người nuôi trồng và chế biến phải áp dụng.

Câu hỏi 6: Nuôi tôm sú quảng canh có được đăng ký chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Được, nếu cơ sở nuôi quảng canh đáp ứng đúng yêu cầu của VietGAP. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành hướng dẫn áp dụng VietGAP cho 3 nhóm đối tượng nuôi chính là cá tra, tôm sú và tôm chân trắng, nuôi theo hình thức thâm canh (Quyết định 1617-QĐ-BNN-TCTS). Mục đích và nội dung của VietGAP là kiểm soát một cách có hệ thống các mối nguy nhằm đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, giảm thiểu dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái, đảm bảo trách nhiệm xã hội và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm. Chứng nhận VietGAP cấp cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản đáp ứng đủ các tiêu chí theo chuẩn VietGAP. Nếu như cơ sở nuôi chứng minh là đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của VietGAP thì đương nhiên sẽ được cấp chứng nhận VietGAP. Trên thực tế, những sản phẩm thủy sản được sản xuất theo hình thức quảng canh, không sử dụng thuốc, hóa chất, thức ăn công nghiệp, không gây ô nhiễm môi trường v.v.. thường được người tiêu dùng ưa chuộng hơn và cũng dễ đạt các yêu cầu của VietGAP hơn.

Câu hỏi 7: Nhà nước có chính sách gì để hỗ trợ việc áp dụng VietGAP?

Đáp: Nhà nước khuyến khích áp dụng VietGAP với mục tiêu hướng ngành nuôi trồng thủy sản phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, an toàn cho xã hội. Chính sách khuyến khích áp dụng VietGAP cho sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm thủy sản nói riêng được quy định tại Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Nhà nước sẽ hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng các vùng sản xuất tập trung theo VietGAP, chi phí đào tạo tập huấn, chi phí chứng nhận lần đầu v.v.. Chi tiết tham khảo thêm các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Câu hỏi 8: Sản phẩm được chứng nhận VietGAP có bán được nhiều hơn và giá bán cao không ?

Đáp: Lượng sản phẩm được chứng nhận VietGAP có thể bán được nhiều hơn, nếu được cơ quan có thẩm quyền nước nhập/ hệ thống bán lẻ/ nhà nhập khẩu công nhận.

Giá bán sản phẩm xuất xứ từ cơ sở được chứng nhận VietGAP có thể tăng, nếu: 1) cơ sở được chứng nhận VietGAP, và đảm bảo kiểm soát được mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, an toàn bệnh dịch, an toàn môi trường và an sinh xã hội; 2) sản phẩm luôn đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Câu hỏi 9. Phát triển bền vững là gì ?

Đáp: Năm 1987 các quốc gia thành viên của Ủy ban môi trường và Phát triển thế giới (WCED), đã thống nhất định nghĩa về phát triển bền vững như sau:

“Phát triển bền vững là: Sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại, nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai”.

Sự bền vững theo định nghĩa trên bao gồm:

- Kinh tế bền vững;
- Môi trường bền vững;
- Xã hội bền vững

PHẦN THỨ HAI: HỎI ĐÁP VỀ NỘI DUNG VietGAP

CHƯƠNG I. HỎI ĐÁP VỀ YÊU CẦU CHUNG

Câu hỏi 10: VietGAP quy định phải có hồ sơ hợp lệ về quyền dụng đất/ mặt nước hợp pháp, vậy hồ sơ này gồm những giấy tờ gì?

Đáp: Hồ sơ hợp lệ về quyền sử dụng đất/ mặt nước phải gồm một trong ba loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ mặt nước.
- Quyết định giao đất/ mặt nước.
- Hợp đồng cho thuê đất/ mặt nước được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Câu hỏi 11: Nếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đem đi thế chấp ở ngân hàng thì có được chấp nhận khi đăng ký chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Trong trường hợp này, cơ sở nuôi cần xuất trình bản sao công chứng của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) kèm hợp đồng tín dụng vay vốn, trong đó ghi rõ tài sản thế chấp, cầm cố là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Câu hỏi 12: Cơ sở nuôi trồng thủy sản muốn được chứng nhận VietGAP có phải đăng ký với chính quyền địa phương không?

Đáp: Có. Cơ sở nuôi phải đăng ký hoạt động nuôi trồng thủy sản với chính quyền và phải lưu giữ tài liệu để xuất trình khi cần. Hồ sơ đăng ký hoạt động nuôi trồng thủy sản hợp lệ là Giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) hoặc bản sao Giấy đăng ký nuôi trồng thủy sản (đối với hộ gia đình) hoặc Quyết định cho phép nuôi trồng thủy sản của cấp có thẩm quyền. Trong trường hợp chưa có các giấy tờ trên thì phải có Bản sao (có chứng thực) cơ sở nuôi nằm trong Danh sách các cơ sở được phép nuôi trồng thủy sản chính thức trong sổ Hồ sơ của chính quyền địa phương (UBND cấp xã, huyện).

Câu hỏi 13: Tại sao phải xác định tọa độ địa lý của cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng VietGAP?

Đáp: Xác định tọa độ địa lý của cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng VietGAP nhằm mục đích truy xuất nguồn gốc vị trí địa lý của cơ sở nuôi. Tọa độ địa lý và những thông tin cần thiết khác của cơ sở nuôi sẽ được nhập vào Cơ sở dữ liệu VietGAP của cơ quan quản lý nhà nước (website VietGAP của Tổng cục Thủy sản, các Cơ quan chứng nhận VietGAP, các Sở Nông nghiệp và PTNT) để phục vụ mục đích truy xuất nguồn gốc sản phẩm thu hoạch từ nơi nuôi trồng thủy sản đã được chứng nhận VietGAP.

Câu hỏi 14: Nếu cơ sở nuôi trồng thủy sản không nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản thì có đáp ứng yêu cầu của VietGAP không?

Đáp: Chỉ có cơ sở nuôi nằm trong vùng quy hoạch hoặc nằm trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền cho phép nuôi trồng thủy sản mới đạt yêu cầu về cơ sở pháp lý để được chứng nhận VietGAP.

Câu hỏi 15: Cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng VietGAP có cần phải vẽ sơ đồ mặt bằng không? Sơ đồ này có cần cấp thẩm quyền phê duyệt không?

Đáp: Vẽ sơ đồ cơ sở nuôi trồng thủy sản là yêu cầu bắt buộc. Trong sơ đồ mặt bằng của cơ sở, cần chú thích đầy đủ các hạng mục liên quan. Mục đích của việc lập sơ đồ là để tiện cho việc quản lý của cơ sở nuôi, tư vấn thực hiện VietGAP và tiện lợi cho việc kiểm tra, đánh giá cấp chứng nhận.

Sơ đồ mặt bằng khu vực nuôi làm VietGAP không nhất thiết phải có xác nhận của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, đối với những cơ sở nuôi lớn, có đầu tư các công trình xây dựng, kiến trúc v.v.. thì phải lập sơ đồ mặt bằng, thiết kế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản.

Câu hỏi 16: Cơ sở nuôi áp dụng VietGAP cần phải có biển báo/ đánh dấu ở những khu vực nào?

Đáp: Những khu vực sau đây cần phải có biển báo/ đánh dấu:

1. Các đơn vị (đơn nguyên) sản xuất: Tùng ao nuôi, ao chứa nước, ao lắng xử lý nước thải; kênh cấp, kênh thoát v.v...
2. Các công trình phụ trợ gồm: Nhà kho chứa thức ăn; kho chứa hóa chất; bếp ăn, nhà vệ sinh, nhà ở của công nhân (nếu có); khu vực hành chính - văn phòng (nếu có);
3. Khu vực thu gom, xử lý rác thải; khu vực sơ chế sản phẩm; khu khử trùng thiết bị (nếu có) ao hoặc khu vực chuyên chứa bùn thải;

Điều cần lưu ý là hệ thống biển báo/ đánh dấu phải tương thích với nội dung chú thích trên sơ đồ mặt bằng vùng nuôi.

Câu hỏi 17: Trong quá trình sản xuất, cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng VietGAP phải ghi chép những gì?

Đáp: Phải ghi chép và lưu giữ những hồ sơ sau:

- Hồ sơ mua hàng;
- Hồ sơ nhập và xuất tồn kho;
- Hồ sơ sản xuất từ cải tạo ao nuôi, chăm sóc sức khỏe thủy sản, thu hoạch từng ao nuôi, thể hiện rõ trong nhật ký ao nuôi (truy xuất hồ sơ này phải đảm bảo kiểm soát có

hiệu quả các loại mối nguy an toàn thực phẩm, an toàn môi trường, an toàn bệnh dịch và an toàn lao động có thể xảy ra ở từng công đoạn).

Câu hỏi 18: Loại hồ sơ VietGAP nào lập chung cho toàn bộ cơ sở nuôi, loại nào lập riêng cho từng ao nuôi?

Đáp: *Những hồ sơ cần lập chung cho toàn bộ cơ sở nuôi bao gồm:* 1) tài liệu liên quan đến cơ sở pháp lý của cơ sở nuôi (quyền sử dụng đất/ mặt nước; quyền nuôi trồng thủy sản,...), 2) các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nuôi trồng thủy sản bền vững, 3) những yếu tố đầu vào được nhập về cơ sở nhưng chưa phân phối đến từng ao, 4) bản đánh giá mối nguy về ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ và biện pháp kiểm soát, 5) các tài liệu đào tạo và chứng chỉ đào tạo v.v...;

Những hồ sơ cần lập riêng cho từng ao nuôi bao gồm: 1) các yếu tố đầu vào (con giống, thức ăn, thuốc, hóa chất,...) được xuất kho để sử dụng cho từng ao, 2) kết quả kiểm soát các yếu tố môi trường, kiểm soát và phòng trị bệnh; các yếu tố gây mất an toàn thực phẩm xảy ra tại từng ao nuôi v.v...

Câu hỏi 19: Một cơ sở nuôi tôm có nhiều ao thì việc ghi chép thông tin về thức ăn cần lập cho toàn cơ sở nuôi hay ghi chi tiết cho từng ao?

Đáp: Cả hai. Thức ăn mua về nhập kho thì lưu trong hồ sơ chung. Thức ăn đã được xuất kho chuyển xuống từng ao nuôi, thì ghi vào hồ sơ riêng của từng ao nuôi.

Câu hỏi 20: Tại sao phải ghi chép các thông tin của các đoàn khách ra vào thăm cơ sở áp dụng VietGAP? Cần ghi những thông tin gì?

Đáp: Các hoạt động liên quan đến quá trình sản xuất được ghi chép lại sẽ là cơ sở quan trọng để theo dõi, truy xuất khi cần thiết và đảm bảo an ninh cho trại nuôi, kiểm soát dịch bệnh cho người và vật nuôi.

Thông tin cần ghi chép là tên khách thăm quan, tình trạng sức khỏe, phương tiện đến, mục đích, thời gian đến thăm.

Câu hỏi 21: Hồ sơ VietGAP cần lưu trong thời gian bao lâu?

Đáp: Hồ sơ VietGAP chia thành 2 nhóm chính:

Nhóm 1: là các tài liệu cần luôn được lưu giữ gồm các tài liệu chứng minh cơ sở pháp lý của tổ chức, cá nhân trong hoạt động nuôi trồng thủy sản như quyền sở hữu đất/ mặt nước, quyền được nuôi trồng thủy sản; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kiểm soát bệnh dịch, kiểm soát môi trường, kiểm soát an toàn thực phẩm; các tài liệu nghiệp vụ, tài liệu đào tạo về nuôi trồng thủy sản bền vững, các chứng chỉ đã tham gia các khóa tập huấn v.v..

Nhóm 2. Các tài liệu phân tích mối nguy gây mất ATTP, ATMT, ATBD, ATLĐ của đối tượng áp dụng VietGAP; các hóa đơn, chứng từ và sổ sách ghi chép về mua, nhập kho, xuất kho để sử dụng các yếu tố đầu vào của quá trình nuôi; nhật ký sản xuất và hệ thống biểu mẫu ghi chép về môi trường, bệnh dịch, kiểm soát an toàn thực phẩm của từng đơn nguyên nuôi trồng.

Theo quy định của Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT, chứng nhận VietGAP có giá trị trong thời hạn 02 năm, vì vậy các loại hồ sơ thuộc nhóm 2 cần phải lưu giữ ít nhất 02 năm.

Câu hỏi 22: Có phải tách riêng sản phẩm được chứng nhận VietGAP với sản phẩm chưa được chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Có. Chứng nhận VietGAP cấp cho sản phẩm cụ thể (chủng loại, khối lượng, thời hạn ...) vì vậy cần phải có biện pháp tách riêng sản phẩm được sản xuất theo VietGAP với các sản phẩm khác. Đồng thời, phải có hồ sơ ghi chép để truy xuất nguồn gốc lô sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

Câu hỏi 23: Tại sao cần có hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm VietGAP?

Đáp: Hồ sơ truy xuất nguồn gốc là nhằm xác định được nguồn gốc sản phẩm được sản xuất phù hợp với VietGAP. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm là mục đích của VietGAP nhằm chứng minh với người mua sản phẩm về sự minh bạch trong quá trình thực hiện VietGAP. Khả năng truy xuất nguồn gốc cũng cho phép người sản xuất tìm hiểu những sai sót, vướng mắc (nếu có) trong quá trình sản xuất để tìm hiểu nguyên nhân, rút kinh nghiệm cho vụ nuôi trồng tiếp theo.

Câu hỏi 24: Khi di chuyển thủy sản nuôi giữa vùng này đến vùng khác, ao này tới ao khác có phải ghi chép, theo dõi không?

Đáp: Có. Phải thực hiện ghi chép đầy đủ theo quy định và lưu hồ sơ. Đây chính là hoạt động thiết lập hồ sơ phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

CHƯƠNG II. HỎI ĐÁP VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Câu hỏi 25: Mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là gì?

Đáp: Mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là điều kiện sản xuất không phù hợp hoặc trong sản phẩm có chứa các tác nhân vật lý, hóa học hoặc sinh học có khả năng gây hại đến sức khỏe và tính mạng người sử dụng.

Câu hỏi 26: Phân tích mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là gì?

Đáp: Phân tích mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là hành động nhận diện tất cả các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm có thể xảy ra trong từng công đoạn của quá trình sản xuất.

Đối với thủy sản nuôi trồng, mối nguy gây mất an toàn thực phẩm xuất hiện từ công đoạn sinh sản nhân tạo (ví dụ: hoocmon chuyển đổi giới tính), đến công đoạn ương nuôi con giống và nuôi thương phẩm. Mối nguy gây mất an toàn thực phẩm từ các yếu tố đầu vào, ví dụ trong thức ăn (có thể có aflatoxin, kháng sinh, chất kích thích tăng trưởng); trong hóa chất, thuốc phòng trị bệnh có thể chứa hóa chất, kháng sinh có hại; dụng cụ và người chăm sóc có thể chứa mối nguy vi sinh vật gây bệnh. Điều quan trọng nhất trong việc phân tích mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là phải nhận diện đầy đủ các mối nguy, nguồn gốc phát sinh và mức độ gây hại (nghiêm trọng hay không nghiêm trọng đối với sức khỏe người sử dụng) để từ đó có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoặc không chế thích hợp.

Câu hỏi 27: Kiểm soát mối nguy gây mất an toàn thực phẩm là gì?

Đáp: Kiểm soát mối nguy gây mất an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản là thiết lập biện pháp thích hợp nhằm:

- a. Phòng ngừa mối nguy (ví dụ: không mua giống ở những cơ sở sử dụng hoocmon vô cơ để chuyển đổi giới tính; không mua và không sử dụng kháng sinh trong danh sách cấm sử dụng).
- b. Loại bỏ mối nguy (ví dụ: nấu chín hoặc cho mặn muối (NaCl) để tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh; dùng máy dò kim loại để loại bỏ mối nguy vật lý (như mảnh kim loại, thủy tinh,... lẫn trong sản phẩm).
- c. Không chế không để mối nguy vượt quá giới hạn tối đa cho phép (ví dụ: thực hiện đúng thời gian ngừng sử dụng thuốc kháng sinh trong danh mục hạn chế sử dụng để thủy sản nuôi có đủ thời gian thải loại hóa chất, kháng sinh xuống dưới mức giới hạn tối đa cho phép; nâng cấp ao đầm nuôi, hoặc nhà xưởng chế biến để hạn chế lây nhiễm chéo; dùng nước đá bảo quản nguyên liệu thủy sản để ức chế vi khuẩn phát triển v.v...)

Song song với triển khai các biện pháp loại bỏ và không chế mối nguy, cần định kỳ lấy mẫu nguyên liệu, bán sản phẩm và thành phẩm để kiểm tra nhằm có cơ sở khẳng định hoạt động kiểm soát đã đạt hiệu quả.

Câu hỏi 28: Nếu cơ sở nuôi không có cán bộ chuyên môn theo quy định của VietGAP thì cần hỏi ý kiến của ai khi sử dụng thuốc, hóa chất?

Đáp: Phải ký hợp đồng với cán bộ kỹ thuật đáp ứng điều kiện về trình độ chuyên môn của VietGAP để tham vấn khi sử dụng thuốc điều trị cho vật nuôi thủy sản. Đồng thời, phải thực hiện ghi chép thông tin theo quy định và giữ lại bằng chứng làm căn cứ (băng cấp, chứng chỉ, chữ ký ...).

Câu hỏi 29: Trên nhãn của thuốc, hóa chất đã có hướng dẫn sử dụng thì có cần hỏi ý kiến cán bộ có chuyên môn không?

Đáp: Cần và đây là yêu cầu bắt buộc. Tuy nhiên, chỉ khi nào cần sử dụng thuốc, hóa chất mới phải tham khảo ý kiến của cán bộ chuyên môn.

Câu hỏi 30: Cơ sở nuôi chỉ mua thuốc, hóa chất đủ để sử dụng thì có cần kho để bảo quản không?

Đáp: Có. Thuốc, hóa chất phải có kho chứa (hoặc tủ) để bảo quản và phải có khóa để bảo vệ. Mục đích là để đảm bảo chất lượng thuốc, hóa chất và tránh việc thất thoát hoặc sử dụng không đúng mục đích.

Câu hỏi 31: Có được phép sử dụng tất cả thuốc, hóa chất bán trên thị trường không?

Đáp: Không. Người nuôi chỉ được sử dụng những loại thuốc, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành do Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố. Chủ cơ sở nuôi có thể truy cập website của Bộ Nông nghiệp và PTNT để tìm kiếm thông tin, hoặc liên hệ với cơ quan chức năng, cán bộ khuyến ngư để có danh mục thuốc, hóa chất đang được phép lưu hành hoặc bị cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

Câu hỏi 32: Có được phép dùng thuốc chữa bệnh cho người để chữa bệnh cho động vật thủy sản không?

Đáp: Không được. VietGAP quy định cơ sở nuôi chỉ được sử dụng các loại thuốc, hóa chất trong danh mục được phép lưu hành. Việc sử dụng phải theo đơn của cán bộ chuyên môn và phải ghi chép nhật ký sử dụng theo đúng quy định. Trên thực tế, nguyên lý dùng thuốc trị bệnh giữa người và thủy sản có thể giống nhau và có thể có tác dụng. Tuy nhiên việc dùng thuốc của người trị bệnh thủy sản sẽ rất tốn kém và không cần thiết.

Câu hỏi 33: Các vỏ chai lọ, thùng đựng thuốc, hóa chất có được tái sử dụng không?

Đáp: Không được tái sử dụng bao bì thuốc, hóa chất và cũng không được đốt các bao bì đựng thuốc, hóa chất. Sau khi sử dụng, người nuôi cần thực hiện thu gom đúng cách và chuyển cho cơ quan chức năng xử lý các loại bao bì này.

Câu hỏi 34: Thuốc, hóa chất hết hạn sử dụng có phải loại bỏ không?

Đáp: Không được sử dụng thuốc, hóa chất đã hết hạn sử dụng. Thuốc, hóa chất hết hạn phải được trả lại nhà cung cấp hoặc được tiêu hủy bởi một đơn vị đã được cơ quan thẩm quyền cho phép tiêu hủy rác thải độc hại.

Câu hỏi 35: Phải ghi và lưu hồ sơ sử dụng thuốc, hóa chất như thế nào?

Đáp: Phải thực hiện ghi chép về sử dụng thuốc, hóa chất theo đúng biểu mẫu và lưu hồ sơ theo quy định. Hồ sơ xuất nhập kho đối với thuốc, hóa chất; hóa đơn mua thuốc cần ghi rõ từng loại thuốc, nhà cung cấp, thời gian sử dụng số lượng đã sử dụng, ngày bắt đầu và kết thúc trị bệnh; kết quả sau khi trị bệnh.

Câu hỏi 36: Sau khi kết thúc vụ nuôi, cần làm gì với những loại thuốc, hóa chất và thức ăn còn dư nhưng sắp hết hạn sử dụng?

Đáp: Chủ cơ sở nuôi nên liên hệ với nhà sản xuất hoặc đại lý thuốc, hóa chất, thức ăn để nhận được sự trợ giúp. Khi mua hàng nên có điều khoản này trong hợp đồng để ràng buộc nhằm tránh lãng phí và thiệt hại cho người nuôi.

Câu hỏi 37: Các loại thuốc, hóa chất bảo quản ở điều kiện nhiệt độ phòng có được không?

Đáp: Thông thường, các loại thuốc, hóa chất có thể bảo quản được ở điều kiện nhiệt độ phòng. Có một số loại thuốc, hóa chất cần bảo quản trong điều kiện đặc biệt ví dụ tránh ánh sáng, cần nhiệt độ thấp v.v.. Vì vậy, khi mua thuốc, hóa chất cần tìm hiểu kỹ cách bảo quản ghi trên nhãn và thực hiện theo hướng dẫn hoặc tham khảo ý kiến của cán bộ chuyên môn. Cần chú ý là các loại thuốc, hóa chất phải được bảo quản trong kho (hoặc tủ) có khóa và không được để các loại thuốc, hóa chất lẫn lộn với nhau. Nếu trên nhãn yêu cầu nhiệt độ bảo quản dưới 5⁰C thì phải bảo quản trong tủ lạnh.

Câu hỏi 38: Các cơ sở nuôi có phải hướng dẫn vệ sinh cho công nhân không?

Đáp: Có. Cơ sở nuôi phải hướng dẫn cho công nhân về các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, môi trường và bệnh dịch, các bảng hướng dẫn phải được treo, dán ở nơi dễ nhìn thấy.

Câu hỏi 39: Cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng VietGAP có phải thu gom rác thải trong trang trại không?

Đáp: Phải liệt kê các loại rác thải (bao gồm bao bì chứa đựng hóa chất, kháng sinh, thức ăn; xác thủy sản chết/ rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và chất thải của nhà vệ sinh), phân loại chúng theo mối nguy, nguồn gốc và tác hại của từng loại mối nguy đối với sức khỏe người, thủy sản nuôi và môi trường để có giải pháp thu gom, xử lý phù hợp.

Cơ sở nuôi phải có hệ thống thu gom, khu chứa rác thải, có thùng chứa rác thải độc hại và phải đảm bảo nước thải sinh hoạt và vệ sinh không làm ô nhiễm khu vực sản xuất và hệ thống cấp nước.

Câu hỏi 40: Cơ sở nuôi có cần thực hiện thu hoạch và vận chuyển đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm hay không?

Đáp: Nếu cơ sở nuôi tự thu hoạch và vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ cần phải đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình thu hoạch, vận chuyển sản phẩm. Nội dung này bao gồm việc chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, các điều kiện về bảo quản và vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm và thực hiện ghi chép lưu giữ hồ sơ theo quy định.

Để thủy sản tươi tốt, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, khi thu hoạch và bảo quản cần tuân thủ các nội dung sau:

- Không làm động vật thủy sản giãy dụa nhiều.
- Không sơ chế và bảo quản thủy sản dưới ánh nắng mặt trời (chiếu trực tiếp).
- Dụng cụ thu hoạch và bảo quản thủy sản, nước đá và công nhân phải được khử trùng sạch sẽ trước khi tiếp xúc với thủy sản.
- Cần nhanh chóng bảo quản thủy sản ở nhiệt độ không cao hơn +4⁰C, thời gian bảo quản không dài hơn 48h.

Đối với trường hợp nhà máy chế biến trực tiếp vận chuyển sản phẩm, cơ sở nuôi cần phối hợp thực hiện các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong thu hoạch, bảo quản, vận chuyển.

CHƯƠNG III. HỎI ĐÁP VỀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE THỦY SẢN NUÔI

Câu hỏi 41: Bệnh thủy sản là gì?

Đáp: Hiện có 2 định nghĩa về bệnh học thủy sản đang được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam:

1. Theo Tổ chức bảo vệ sức khỏe động vật thế giới - OIE: “*Bệnh là sur lây nhiễm một hoặc nhiều tác nhân sinh học gây ra, có hoặc không có dấu hiệu lâm sàng*”
2. Theo Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Úc: “*Bệnh là những biểu hiện bất thường của cấu trúc hoặc chức năng của cơ thể*”

Định nghĩa của OIE chỉ giới hạn ở tác nhân sinh học (virus, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng). Khi thủy sản bị nhiễm tác nhân sinh học cũng gây ra dấu hiệu bất thường về cấu trúc hoặc chức năng cơ thể. Nhưng định nghĩa của Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Úc thì ngoài tác nhân sinh học, những tác nhân vô sinh khác cũng được gọi là bệnh. Ví dụ do ngộ độc, suy dinh dưỡng, thiếu oxy v.v.. Những bệnh không do tác nhân sinh học gây ra thì không lây lan và không phát sinh thành dịch.

VietGAP sử dụng định nghĩa bệnh của OIE để đưa ra các tiêu chí về Quản lý sức khỏe thủy sản nuôi.

Câu hỏi 42: Quản lý sức khỏe động vật thủy sản là gì?

Đáp: Quản lý sức khỏe động vật thủy sản là biện pháp tổng hợp nhằm đảm bảo cho động vật thủy sản nuôi có điều kiện tối ưu về: 1) sức khỏe (chất lượng bố mẹ, con giống; thức ăn và cho ăn), 2) môi trường sống (các chỉ tiêu môi trường cần thiết cho sự sống và các chỉ tiêu độc hại), 3) phòng ngừa bệnh, dịch (các loại tác nhân gây bệnh: virus, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng) nhằm đảm bảo cho thủy sản lớn nhanh, đạt tỷ lệ sống, năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

Câu hỏi 43: Phân tích mối nguy gây mất an toàn bệnh, dịch thủy sản là gì?

Đáp: Phân tích mối nguy gây mất an toàn bệnh, dịch thủy sản là hành động nhận diện tất cả các mối nguy (về con giống, dinh dưỡng thức ăn/ môi trường/ và các tác nhân sinh học) gây mất an toàn bệnh, dịch có thể xảy ra trong từng công đoạn của quá trình nuôi trồng thủy sản.

Để việc phân tích mối nguy được chính xác, không bị nhầm lẫn, hoặc bỏ sót thì cần xây dựng sơ đồ quy trình và mô tả quy trình nuôi trồng thủy sản. Cụ thể là phải thể hiện tất cả các công đoạn nuôi trồng thủy sản và liệt kê đầy đủ các yếu tố tham gia vào từng công đoạn, để từ đó nhận diện mối nguy có khả năng xảy ra ở từng công đoạn.

Sau khi đã nhận diện được tất cả mối nguy thì việc tiếp theo là xác định đó là "mối nguy thường" hay "mối nguy quan trọng" để đưa ra biện pháp kiểm soát thích hợp và hiệu quả.

Câu hỏi 44: Tại sao khi nuôi trồng thủy sản, cơ sở nuôi phải thực hiện đánh giá mối nguy đối với sức khỏe động vật thủy sản nuôi?

Đáp: Đánh giá mối nguy đối với sức khỏe động vật thủy sản nuôi là nhằm phát hiện các tác nhân có thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe động vật thủy sản nuôi. Trên cơ sở đó thiết lập các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hoặc giảm thiểu rủi ro về bệnh, dịch đồng thời cũng là việc chứng minh thủy sản nuôi được chăm sóc tốt và đảm bảo môi trường tối ưu.

Câu hỏi 45: Hồ sơ chứng minh con giống gồm những giấy tờ gì?

Đáp: Theo yêu cầu VietGAP, cơ sở nuôi phải có hồ sơ ghi chép về con giống, gồm: 1) Hồ sơ ghi chép chứng minh con giống được mua từ cơ sở đã được chứng nhận đạt chuẩn (chứng nhận đủ điều kiện sản xuất giống do cơ quan có thẩm quyền cấp); 2) giấy chứng nhận kiểm dịch đạt yêu cầu (âm tính với các bệnh truyền nhiễm theo quy định; đạt yêu cầu về kích cỡ, ngày tuổi).

Câu hỏi 46: Kế hoạch quản lý sức khỏe động vật thủy sản (QLSKĐVTS) là gì? Do ai xây dựng?

Đáp: Là các nội dung về quản lý, chăm sóc sức khỏe động vật thủy sản nuôi, các giải pháp phòng trị bệnh, kế hoạch ứng phó khi xảy ra dịch bệnh v.v.. Kế hoạch QLSKĐVTS phải được Chuyên gia quản lý sức khỏe thủy sản kiểm tra và xác nhận.

Kế hoạch QLSKĐVTS của từng cơ sở phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá mối nguy đã được nhận diện đối với sức khỏe của động vật thủy sản nuôi-trồng.

Dựa vào kế hoạch QLSKĐVTS, chủ cơ sở nuôi chủ động có các biện pháp phòng ngừa hiệu quả với tất cả các loại mối nguy kể từ công đoạn sinh sản nhân tạo, ương giống, đến nuôi thương phẩm và xử lý ao đầm để chuẩn bị cho vụ nuôi kế tiếp.

Câu hỏi 47: Có cần thống kê các bệnh đã từng gặp trước đây không?

Đáp: Có, phải thống kê các bệnh đã xảy ra trước đây tại cơ sở nuôi để xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe thủy sản, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, ví dụ: đốm trắng, đầu vàng v.v.. (đối với tôm); gan thận mủ ... (đối với cá tra) v.v...

Việc thống kê các bệnh thường gặp đối với loài thủy sản nuôi sẽ giúp cho cơ sở nuôi chủ động trong việc phòng bệnh cho thủy sản nuôi, cũng như chủ động trong trị bệnh (nếu có bệnh tương tự xảy ra).

Nội dung thống kê các bệnh thường gặp bao gồm: Tên bệnh/ tác nhân gây bệnh và mô tả biểu hiện triệu chứng, bệnh tích/ biện pháp phòng, trị/ thuốc phòng, trị và phương pháp phòng/ trị.

Câu hỏi 48: Ai hướng dẫn về các biện pháp điều trị bệnh động vật thủy sản nuôi cho công nhân nuôi trồng thủy sản?

Đáp: Chuyên gia quản lý sức khỏe động vật thủy sản là người hướng dẫn nội dung này. Theo quy định tại VietGAP, chuyên gia phải là bác sỹ thú y được đào tạo không dưới 60 tiết về nuôi trồng thủy sản, hoặc kỹ sư nuôi trồng thủy sản được đào tạo không dưới 60 tiết về bệnh học thủy sản. Người có bằng cao đẳng, đại học về quản lý sức khỏe động vật thủy sản/bệnh học thủy sản, theo quy định của VietGAP nếu đủ 60 tiết về bệnh học thủy sản cũng được coi là chuyên gia quản lý sức khỏe động vật thủy sản. Yêu cầu này nhằm đảm bảo cán bộ quản lý sức khỏe động vật thủy sản có đầy đủ kiến thức chuyên môn về sử dụng thuốc và điều trị bệnh thủy sản.

Câu hỏi 49: Có được phép sử dụng thức ăn tự chế biến để nuôi tôm, cá tra không?

Đáp: Được. Theo quy định của VietGAP, cơ sở nuôi trồng thủy sản được phép sử dụng thức ăn tự chế biến để nuôi tôm, cá tra. Tuy nhiên, khi sản xuất thức ăn phải ghi rõ thành phần nguyên liệu (ví dụ như bột cá, đậu nành, cám gạo, cá tạp xay nhỏ v.v..) và phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam. Cần lưu ý không sử

dụng sản phẩm từ cá tra hoặc phụ phẩm cá tra làm thức ăn cho cá tra hoặc phụ phẩm tôm để làm thức ăn nuôi tôm.

Câu hỏi 50: Có được phép trộn kháng sinh vào thức ăn để phòng bệnh cho cá không?

Đáp: Không được. VietGAP nghiêm cấm sử dụng kháng sinh với mục đích phòng bệnh, vì việc này có thể gây nhờn thuốc, hủy hoại môi trường và có thể dẫn đến tồn dư kháng sinh trong sản phẩm. Kháng sinh chỉ được dùng khi thủy sản nuôi bị bệnh truyền nhiễm (do vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng) và đã được cán bộ chuyên môn kiểm tra, kê đơn, cho phép sử dụng.

Câu hỏi 51: Có được phép trộn vitamin, khoáng chất, dầu cá vào thức ăn để tôm nhanh lớn, tăng sức đề kháng không?

Đáp: Được phép sử dụng chất bổ sung thức ăn để nuôi tôm, cá nhưng chỉ dùng những chất có trong danh mục được phép lưu hành do Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố và phải ghi chép thông tin về sản phẩm, cách sử dụng, liều dùng, người thực hiện v.v... theo đúng biểu mẫu và lưu vào hồ sơ VietGAP.

Câu hỏi 52: Tại sao VietGAP lại yêu cầu phải định kỳ kiểm tra và ghi chép về số lượng, trọng lượng tôm, cá nuôi?

Đáp: Việc kiểm tra định kỳ về trọng lượng tôm, cá nuôi là nhằm đánh giá quá trình tăng trưởng, phát triển và tổng sinh khối. Từ đó điều chỉnh kế hoạch nuôi, cho ăn, kiểm soát môi trường, bệnh dịch. Các thông tin ghi chép cũng giúp ích cho quá trình truy xuất nguồn gốc khi cần thiết thông qua việc kiểm tra chéo.

Câu hỏi 53: Vì sao phải ghi chép các dấu hiệu bất thường (stress) của thủy sản trong quá trình nuôi?

Đáp: Các thông tin này rất hữu ích cho chính cơ sở nuôi để chẩn đoán nguyên nhân và đưa ra các giải pháp phòng trừ bệnh dịch (nếu có). Đây cũng là bằng chứng thể hiện việc cơ sở nuôi đã kiểm soát chặt chẽ quá trình nuôi và là cơ sở để truy xuất nguồn gốc khi cần thiết.

Câu hỏi 54: Thủy sản nuôi bị bệnh thì có cần phải thông báo cho chính quyền địa phương không?

Đáp: Có. Theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, khi tôm, cá bị bệnh trong danh mục phải công bố dịch, cơ sở nuôi phải thông báo cho cán bộ thú y tại địa phương và xin xác nhận để làm bằng chứng. Ngoài ra, cơ sở nuôi nên thông báo cho các hộ nuôi lân cận để cung phối hợp phòng trị, tránh để bệnh dịch lan rộng.

CHƯƠNG IV. HỎI ĐÁP VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Câu hỏi 55: Công ước RAMSAR là gì?

Đáp: Công ước RAMSAR là công ước quốc tế về bảo tồn và sử dụng một cách hợp lý các vùng đất ngập nước, nhằm ngăn chặn quá trình xâm lấn ngày càng gia tăng vào các vùng đất ngập nước, công nhận các chức năng sinh thái học của các vùng đất ngập nước và các giá trị giải trí, khoa học, văn hóa và kinh tế. Công ước được ký lần đầu năm 1971 tại Thành phố Ramsar (Iran) và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 12 năm 1975.

Đến 12/2012, có 163 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia Công ước RAMSAR và UNESCO đã công nhận 1.634 vùng đất ngập nước được gọi là vùng RAMSAR, cần được bảo vệ đặc biệt với diện tích trên 197 triệu hecta (1,97 triệu km²).

Việt Nam đã gia nhập Công ước RAMSAR năm 1989, là thành viên thứ 50, đồng thời là quốc gia đầu tiên của Đông Nam Á tham gia Công ước này.

Câu hỏi 56: IUCN là gì?

Đáp: IUCN là Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (tên tiếng Anh là: International Union for Conservation of Nature and Natural Resources).

Một trong những quy định của IUCN mà lĩnh vực nuôi trồng thủy sản phải quan tâm là:

1. Vùng nuôi trồng thủy sản:

- Không nằm trong khu vực bảo tồn quốc gia hoặc quốc tế (thuộc phụ lục Ia tới IV của IUCN);

- Nếu cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm trong khu vực thuộc phụ lục V hoặc VI của IUCN, thì phải được Ban quản lý khu bảo tồn đồng ý bằng văn bản.

2. Hàng năm IUCN công bố Sách đỏ, dựa trên các quy định đánh giá tình trạng các loài động, thực vật hoang dã đang bị đe dọa tuyệt chủng. Các tổ chức NGO ở Việt Nam là thành viên của IUCN cũng định kỳ công bố danh mục các loài động, thực vật trên lãnh thổ Việt Nam có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ nghiêm ngặt (Sách đỏ Việt Nam).

Câu hỏi 57: Việt Nam có những vùng ngập nước nào được công nhận là vùng đất ngập nước có ý nghĩa theo Công ước RAMSAR?

Đáp: Tính tháng 4/2013, Việt Nam có 5 vùng ngập nước được công nhận là:

1. Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định (công nhận ngày 20/9/1988, Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á tham gia vào Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế).

2. Bàu Sấu thuộc vườn Quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai (công nhận ngày 4/8/2005).

3. Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn (công nhận ngày 5/6/2011).
4. Tràm chim, tỉnh Đồng Tháp (công nhận ngày 22/5/2012).
5. Vườn Quốc gia mũi Cà Mau, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (công nhận 15/4/2013)

Câu hỏi 58: Những loài động vật hoang dã trong sách đỏ nào có khả năng xuất hiện ở cơ sở nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam?

Đáp: Những loài động vật hoang dã trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới có thể xuất hiện ở cơ sở nuôi trồng thủy sản của Việt Nam là:

- Bò nông chàm xám;
- Cò Châu Á, cò Ấn Độ, cò lạo xám, cò nhận, cò quăm cánh xanh, cò quăm lớn, cò thìa;
- Rái cá lông mũi, rái cá lông mượt, rái cá thường, rái cá vuốt bé;
- Rắn cạp nong, rắn hổ mang, rắn hổ mang chúa, rắn hổ trâu, rắn lai, rắn lục đầu đen, rắn lục mũi hếch, rắn lục núi, rắn lục sừng, rắn ráo, rắn ráo răng chó, rắn sọc đốm đỏ, rắn sọc khoanh, rắn xe điều nâu, rắn xe điều xám;
- Rùa da, rùa đất lớn, rùa đầu to, rùa hộp ba vạch, rùa hộp lưng đen, rùa hộp trán vàng, rùa núi vàng, rùa núi viền, rùa răng.

Khi gặp những loài này xuất hiện tại cơ sở nuôi, chủ cơ sở cần: 1) áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xua đuổi (không được giết chết); 2) báo cho cơ quan chức năng để cùng phối hợp bảo vệ.

Câu hỏi 59: Cơ sở nuôi tôm sú thâm canh có diện tích 5ha, khi áp dụng VietGAP có phải thực hiện đánh giá tác động môi trường không?

Đáp: Không cần, theo quy định tại Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ, chỉ cơ sở nuôi tôm thâm canh có diện tích từ 10 ha trở lên mới phải làm Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cơ sở nuôi diện tích nhỏ hơn 10ha, chỉ cần làm Cam kết bảo vệ môi trường.

Câu hỏi 60: Trình tự và thủ tục làm Báo cáo đánh giá tác động môi trường như thế nào? Có thể thuê đơn vị Tư vấn làm không?

Đáp: Quy trình, thủ tục xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Chương 3, Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục 2.1 đến Phụ lục 2.7 của Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chủ cơ sở nuôi có thể tự làm hoặc thuê các đơn vị tư vấn, dịch vụ xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường. Cơ sở nuôi có thể liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để tìm kiếm thông tin cần thiết.

Câu hỏi 61: Cơ sở nuôi chỉ có duy nhất một kênh cấp và xả nước dùng chung, có thể đăng ký chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Có thể được nếu chủ cơ sở nuôi đầu tư xây dựng thêm ao chứa lắng xử lý nước cấp, ao xử lý nước thải và chứng minh hệ thống cấp đảm bảo xử lý nước đạt chất lượng trước khi cấp vào ao nuôi; nước thải được xử lý đạt yêu cầu trước khi thải ra môi trường. Vấn đề này cần được chứng minh trên thực tế và thể hiện trên sơ đồ bố trí trại nuôi chỉ rõ vị trí ao chứa lắng và ao xử lý nước thải. Chủ cơ sở nuôi phải cung cấp số liệu theo dõi các yếu tố môi trường định kỳ chứng minh nước thải đạt các yêu cầu theo quy định và không có dấu hiệu hay bằng chứng nước thải và chất thải của cơ sở nuôi làm ô nhiễm nguồn nước cấp.

Câu hỏi 62: Cơ sở nuôi trồng thủy sản có được khoan giếng lấy nước ngầm để pha loãng độ mặn trong ao nuôi thủy sản không?

Đáp: Luật Bảo vệ môi trường và VietGAP không cấm việc dùng nước ngầm để pha loãng độ mặn trong cơ sở nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, việc dùng nước ngầm để pha loãng độ mặn trong cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước về sử dụng nước ngầm và phải kiểm tra chất lượng nước ngầm có đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước dùng nuôi trồng thủy sản hay không. Trong trường hợp phát hiện thấy nguồn nước bị nhiễm mặn thì cần dừng ngay việc lấy nước đồng thời báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý môi trường địa phương biết để xử lý. Tốt nhất, cơ sở nuôi chỉ nên sử dụng nguồn nước ngọt tự nhiên (ao hồ, sông, suối) để hạ độ mặn trong quá trình nuôi thủy sản mặn, lợ.

Câu hỏi 63: Tại sao VietGAP yêu cầu cơ sở nuôi trồng thủy sản không được làm nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự nhiên?

Đáp: Hoạt động nuôi trồng thủy sản mặn lợ có lượng nước thải, bùn thải lớn...với độ mặn cao nếu không xử lý đúng cách thì có thể làm nhiễm mặn nguồn nước tự nhiên như nước ngầm, nước sông suối, hồ đập...gây ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, môi trường sinh thái, tác động xấu đến các ngành nghề và cộng đồng dân cư chung quanh. Vì vậy, VietGAP yêu cầu các cơ sở nuôi thủy sản không được phép làm nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự nhiên, phải tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp xử lý nước thải và bùn thải để nguồn nước ngọt tự nhiên không bị nhiễm mặn.

Câu hỏi 64: Khi các thủy vực nước ngọt tự nhiên bị nhiễm mặn do hoạt động của cơ sở nuôi, chủ cơ sở phải thông báo cho ai hoặc cơ quan nào?

Đáp: Khi xảy ra nhiễm mặn, chủ cơ sở nuôi thủy sản phải thông báo bằng văn bản tới chính quyền địa phương (UBND xã) và phải được chính quyền địa phương xác nhận đã nhận thông báo.

Thông báo về nhiễm mặn cần bao gồm các thông tin: như ngày giờ, địa điểm đo độ mặn (sông, ruộng lúa, giếng nước ngọt v.v..), mức độ mặn xác định được, tên người thông báo, tên cơ sở nuôi và cam kết kèm phương án phòng ngừa và hạn chế nhiễm mặn của chủ cơ sở nuôi sẽ giải quyết (ví dụ như bơm thêm nước ngọt để, giảm độ mặn tại khu vực; gia cố đê bao bị vỡ hoặc kiểm tra, xử lý nền đáy ao v.v..).

Ngoài ra, chủ cơ sở nuôi được khuyến khích thông báo với cộng đồng xung quanh và tổ chức đoàn thể địa phương của nhóm đối tượng bị ảnh hưởng (ví dụ như Hội nông dân, Hội làm vườn, Hội phụ nữ, đoàn thanh niên v.v..) và/hoặc thông báo với cơ quan chức năng ví dụ như Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT để cùng phối hợp xử lý, bảo vệ tốt môi trường sinh thái.

Câu hỏi 65: Cơ sở nuôi trồng thủy sản bị một số loại động vật như rắn, cá dữ, chim, cò xâm nhập để bắt cá nuôi và chúng có thể mang mầm bệnh từ nơi khác vào trại, vậy cơ sở nuôi của tôi có được tiêu diệt các loại động vật này?

Đáp: VietGAP đề cao việc bảo vệ động vật hoang dã để bảo vệ đa dạng sinh học và sự toàn vẹn của môi trường tự nhiên, vì sự phát triển bền vững. VietGAP quy định không được áp dụng các biện pháp gây chết đối với địch hại của động vật thủy sản như rắn, cá dữ, chim, cò ... trong quá trình nuôi ngoại trừ giai đoạn diệt tạp để cải tạo ao nuôi. Cơ sở nuôi chỉ được áp dụng các biện pháp phòng ngừa địch hại của tôm, cá nuôi mà không được phép áp dụng các biện pháp gây chết như dùng súng, bẫy chết, dùng thuốc độc v.v... các biện pháp phòng ngừa có thể là làm bù nhìn; khua chiêng gõ trống v.v.. hạn chế các loài địch hại vào ao nuôi thủy sản nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho chúng (không làm chết). Việc dùng các giải pháp gây chết như dùng thuốc độc, bẫy gây chết v.v.. sẽ tạo nguy cơ các loài động vật khác ăn phải hoặc (vô tình) mắc bẫy hoặc các loại địch hại chết do bả độc có thể bị loài động vật hoang dã khác ăn thịt dẫn đến bị chết.

Câu hỏi 66: Do thiếu hiểu biết, công nhân một cơ sở nuôi A đã giết chết một con Sếu đầu đỏ (thuộc sách đỏ), cơ sở nuôi A có được cấp chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Không được, vì VietGAP quy định cơ sở nuôi không được phép làm chết bất kỳ sinh vật nào nằm trong danh mục Sách đỏ Việt Nam và Thế giới. Ví dụ Sếu Đầu đỏ, Giang sen, Cò Mỏ thìa v.v...

Để không vi phạm chỉ tiêu này, chủ cơ sở nuôi phải liệt kê những loài có trong Sách đỏ Việt Nam thường xuất hiện trong hoặc gần khu vực cơ sở nuôi; tuyên truyền, phổ biến cho tất cả công nhân của cơ sở nuôi biết để bảo vệ chúng.

CHƯƠNG V. HỎI ĐÁP VỀ CÁC KHÍA CẠNH XÃ HỘI

Câu hỏi 67: Thế nào là đánh giá mối nguy đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động? Có thể thuê tư vấn làm không?

Đáp: Trong quá trình lao động trên ao, đầm nuôi thủy sản, công nhân thường phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ, điều kiện đi lại và môi trường. Đây là một quá trình hoạt động đa dạng và rất phức tạp, vì vậy luôn phát sinh những mối nguy dẫn tới người lao động có thể bị tai nạn hoặc mắc bệnh nghề nghiệp. Vì vậy vấn đề đặt ra là làm thế nào để hạn chế được tai nạn lao động đến mức thấp nhất. Một trong những biện pháp tích cực nhất để hạn chế là phải Đánh giá mối nguy đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và xây dựng quy trình giải quyết sự cố, vừa để chuẩn bị phương án đối phó cho người sử dụng lao động, đồng thời giáo dục ý thức tự bảo vệ cho mọi người.

Bản đánh giá mối nguy đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và Quy trình xử lý phải gồm các thông tin sau đây:

- Các mối nguy quan trọng đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động (như hóa chất, thuốc trừ sâu, chỗ ăn ngủ, cầu khi, thuyền, xe chở thức ăn v.v..), và các rủi ro đã được nhận diện tại cơ sở nuôi (đã có tiền sử xảy ra) như lụt, bão, cháy, sét đánh, điện giật v.v..

- Các giải pháp đối phó với tai nạn phải viết thành quy trình. Ví dụ khi có tai nạn xảy ra thì việc Bước 1 là sơ cứu, băng bó vết thương, cầm máu, Bước 2 là đưa đi bệnh viện bằng ô tô, ghe xuồng v.v.. Nếu tai nạn xảy ra tại cơ sở nuôi phải có Biên bản theo quy định của Bộ Luật Lao động, và Thông báo với người nhà của người bị tai nạn v.v...

- Phương án, giải pháp và quy trình đối phó với các trường hợp khẩn cấp (ví dụ cháy, nổ, sét đánh, điện giật,..), các kế hoạch dự phòng (ví dụ một đội trưởng bị tai nạn thì sẽ có người khác thay và điều phối công việc ngay để tránh tai nạn lặp lại gây ra thiệt hại lớn hơn về người và tài sản).

Chủ cơ sở nuôi có thể tự làm hoặc thuê tư vấn thực hiện đánh giá đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động.

Câu hỏi 68: Cơ sở nuôi tôm có được thuê lao động dưới 15 tuổi, để làm các việc lật vật như cho tôm ăn, trông nhà, và giúp việc nấu ăn không?

Đáp: Không, VietGAP yêu cầu cơ sở nuôi tuân thủ Luật Lao động cụ thể là không sử dụng lao động làm thuê dưới 15 tuổi (đối chiếu ngày tháng năm sinh trên giấy chứng minh thư nhân dân). Yêu cầu này không áp dụng đối với người trong gia đình (con, cháu ruột thịt).

Câu hỏi 69: Cơ sở nuôi thủy sản áp dụng VietGAP có được phép thuê lao động từ 15 đến dưới 18 tuổi không?

Đáp: Được, nhưng chủ cơ sở phải có sổ giao việc và chỉ giao những việc phù hợp như cho tôm, cá ăn, nấu cơm, dọn vệ sinh v.v... và tạo điều kiện cho công nhân đi học (nếu

họ có nhu cầu). Tuyệt đối không yêu cầu làm những việc nặng nhọc, độc hại có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng như khênh vác thức ăn, bao vôi; pha và rải hóa chất xử lý nước hoặc sử dụng thuốc phòng trị bệnh cho thủy sản; khênh cá, đóng cầu dao điện v.v..

Câu hỏi 70: Cơ sở nuôi trồng thủy sản A thuê 4 lao động thường xuyên đã 2 năm nay, trả công 2 triệu đồng/người/tháng nhưng không có hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận miệng. Cơ sở A có đáp ứng yêu cầu VietGAP không?

Đáp: Cơ sở A nói trên sẽ không được cấp chứng nhận VietGAP do đã vi phạm quy định về Hợp đồng lao động và tiền lương. Để đáp ứng yêu cầu VietGAP, cơ sở này cần thực hiện ngay việc ký hợp đồng lao động bằng văn bản với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định của Bộ luật lao động (ở thời điểm hiện nay là 2.250.000 đồng/ tháng) và thực hiện các nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động. Đồng thời, chủ cơ sở có nghĩa vụ giải thích cho người lao động hiểu kỹ các điều khoản ghi trong hợp đồng, và giao cho họ giữ một bản hợp đồng.

Câu hỏi 71: Một cơ sở nuôi trồng thủy sản làm nhà cho công nhân ở ngay cạnh ao nuôi và quy định công nhân nếu muốn đi ra ngoài khu vực nuôi phải xin phép trước 3 ngày. Quy định này có đúng với yêu cầu của VietGAP không?

Đáp: Cơ sở nuôi nói trên đã vi phạm quy định của VietGAP về tự do đi lại của người lao động sau khi hết giờ làm.

Để đáp ứng yêu cầu của VietGAP, cơ sở nuôi cần sửa đổi nội quy, và ghi rõ trong Hợp đồng lao động là người lao động được tự do sử dụng thời gian của họ sau khi hết giờ làm việc mà không chịu sự cấm đoán hay phải xin phép chủ cơ sở nuôi.

Trong trường hợp cơ sở nuôi muốn đảm bảo an ninh khu vực nuôi, hạn chế việc mất mát tài sản hoặc sản phẩm (tôm, cá) hoặc lo ngại việc công nhân tự do đi lại ra ngoài có nguy cơ làm lây truyền mầm bệnh cho cơ sở nuôi thì cần tăng cường công tác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát ở cổng ra vào, và yêu cầu công nhân thay đồ (bảo hộ), khử trùng trước khi vào cơ sở nuôi.

Câu hỏi 72: Tại một cơ sở nuôi thủy sản, một công nhân xin phép về quê cưới vợ, chủ cơ sở đã giữ chứng minh thư nhân dân và tiền lương của người công nhân này và nói rằng khi anh trở lại sẽ trả chứng minh thư và tiền lương. Việc làm của cơ sở trên có được chấp nhận không?

Đáp: Việc làm trên của chủ cơ sở nuôi không đáp ứng quy định của VietGAP do đã vi phạm quy định của VietGAP về việc chủ cơ sở không được phép giữ lại tiền công, tiền lương, hay giấy tờ tùy thân để ép người lao động tiếp tục làm việc cho mình.

Câu hỏi 73: Công nhân của cơ sở nuôi muốn tham gia tổ chức công đoàn ở một đơn vị liên kết cơ sở nuôi, nhưng chủ cơ sở đã ngăn cấm. Việc làm trên có đáp ứng yêu cầu của VietGAP không?

Đáp: Hành động của chủ cơ sở nuôi cấm người lao động tham gia các tổ chức công đoàn là vi phạm quy định của VietGAP, vi phạm Luật Lao động và Luật Công đoàn.

Để không vi phạm Luật Lao động, Luật Công đoàn và đạt chứng nhận VietGAP, chủ cơ sở nuôi có thể khuyến khích thành lập tổ chức công đoàn tại cơ sở của mình (đối với cơ sở từ 5 lao động trở lên) và không cấm người lao động tham gia các tổ chức công đoàn khác nếu họ muốn.

Câu hỏi 74: Thỏa ước lao động tập thể là gì? Nội dung chính của thỏa ước lao động tập thể theo VietGAP?

Đáp: Theo Điều 8 Bộ Luật Lao động, Thỏa ước lao động tập thể là văn bản có tính chất pháp lý, do đại diện của tập thể lao động (ban chấp hành công đoàn) và người sử dụng lao động ký kết theo nguyên tắc: Tự nguyện, bình đẳng, công khai.

Nội dung của thỏa ước bao gồm: cam kết về việc làm và bảo đảm việc làm; thời gian làm việc và nghỉ ngơi; tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp lương; định mức lao động; an toàn lao động và bảo hiểm xã hội. Ngoài ra nếu thấy cần thiết, các bên có thể thỏa thuận thêm các nội dung khác như: cách thức giải quyết tranh chấp lao động, tiền ăn giữa ca, đồng phục, xe đưa đón công nhân...

Cần chú ý là các nội dung của thỏa ước không được trái với Luật lao động và văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ sở nuôi phải xây dựng, đăng ký, và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với cơ quan có thẩm quyền theo các Điều 88 đến Điều 92 mục III về thỏa ước lao động tập thể của Bộ Luật Lao động.

Câu hỏi 75: Cơ sở nuôi có dưới 10 lao động thường xuyên thì có cần xây dựng nội quy lao động không?

Đáp: Bộ Luật lao động quy định cơ sở có 10 lao động trở lên phải xây dựng nội quy lao động; những cơ sở có dưới 10 lao động thì khuyến khích xây dựng nội quy lao động. Như vậy cơ sở nuôi có thuê lao động thường xuyên muốn được chứng nhận VietGAP nên xây dựng nội quy lao động theo quy định.

Câu hỏi 76: Đội trưởng sản xuất của một cơ sở nuôi có hành vi chửi rủa, lăng mạ thậm chí đánh công nhân. Cơ sở này có đáp ứng yêu cầu VietGAP không?

Đáp: Luật lao động và VietGAP quy định chủ cơ sở phải đối xử bình đẳng với người lao động. Chủ cơ sở không được đánh, mắng hoặc lăng mạ công nhân. Trong trường hợp này người do chủ cơ sở cử làm đội trưởng đã lăng mạ, và đánh công nhân thì chủ cơ sở cũng phải chịu trách nhiệm.

Để được công nhận VietGAP, chủ cơ sở phải chấn chỉnh ngay hành động nói trên của đội trưởng sản xuất, đồng thời phải xây dựng nội quy chống phân biệt màu da, sắc tộc, tôn giáo. Cấm những hành động đánh, mắng hoặc lăng mạ người lao động. Nội quy phải được treo, dán ở những vị trí dễ thấy để mọi người cùng đọc và thực hiện.

Câu hỏi 77: Cơ sở nuôi A cần lao động phải làm đêm để thu hoạch hết số cá trong ao trước 5h sáng thì việc làm thêm đó có được VietGAP chấp nhận không?

Đáp: Được. VietGAP chỉ cấm việc làm thêm giờ liên tục, thường xuyên và không có lý do chính đáng. Trong trường hợp đặc biệt như thu hoạch cá thật nhanh để đảm bảo cá tươi, kịp giao hàng cho bên mua hoặc phòng chống lũ lụt, bão, v.v. nếu không làm thêm giờ thì có thể gây tổn hại lớn cho doanh nghiệp thì được phép. Điều cần lưu ý là, giờ làm thêm phải được trả tiền công cao hơn so với giờ làm bình thường theo đúng quy định. Cơ sở nuôi phải có bảng chấm công theo dõi số giờ làm việc của từng công nhân, và phải trả công tương xứng với số giờ đã làm thêm.

Câu hỏi 78: Công nhân làm thuê ở cơ sở nuôi có cần được đào tạo, hướng dẫn về sức khỏe và an toàn lao động không? Do ai đào tạo? Có cần chứng chỉ không?

Đáp: Có, cơ sở có thể tự đào tạo (khi có các tài liệu hướng dẫn đã chuẩn hóa) hoặc thuê cán bộ chuyên môn đào tạo, hướng dẫn về sức khỏe và an toàn cho người lao động.

Cần chú ý là tất cả các tài liệu hướng dẫn, tập huấn, đào tạo về an toàn lao động cho công nhân phải được lưu giữ ở trại nuôi để công nhân có thể đọc, tìm hiểu khi cần. Mỗi khi có các trang thiết bị, máy móc, thuốc hóa chất mới v.v.. đưa vào sử dụng, chủ cơ sở nuôi phải có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn để tất cả công nhân hiểu và sử dụng/vận hành đúng.

Cần có chứng chỉ/ tài liệu/ nhật ký về việc đào tạo để làm bằng chứng cho việc đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải áp dụng các kiến thức vào thực tế công việc tại cơ sở nuôi.

Câu hỏi 79: Thời gian thử việc tối đa đối với người lao động là bao nhiêu thì đáp ứng yêu cầu của VietGAP?

Đáp: VietGAP quy định thời gian thử việc cho lao động tại cơ sở nuôi phải theo đúng quy định của Nhà nước.

Theo điều 35 của Bộ Luật Lao động hiện hành, căn cứ vào tính chất và mức độ phức tạp của công việc thỏa thuận thời gian thử việc do hai bên (chủ cơ sở nuôi và người lao động) nhưng không quá 60 ngày làm việc đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật từ cao đẳng trở lên, không quá 30 ngày làm việc đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ và không quá 6 ngày làm việc đối với lao động phổ thông.

Câu hỏi 80: Do thiếu tiền mặt, một cơ sở nuôi đã trả lương và tiền công cho người lao động bằng gạo và cá tra. Cơ sở này có được cấp chứng nhận VietGAP không?

Đáp: Không được. VietGAP quy định cơ sở nuôi phải trả tiền lương, tiền công cho người lao động bằng tiền mặt và bằng cách tiện lợi nhất cho người lao động, và điều này phải ghi rõ trong hợp đồng. Không trả lương bằng sản phẩm (như tôm, cá, khoai,

lúa v.v..). Cũng không trả lương cho người lao động ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo v.v.. bằng tài khoản ATM ngân hàng, qua Séc mà ở đó chưa có hệ thống thanh toán phù hợp.

Câu hỏi 81: Cơ sở nuôi không có hòm thư góp ý để công nhân bày tỏ nguyện vọng thì có thể đạt VietGAP không?

Đáp: VietGAP quy định cơ sở nuôi phải có hòm thư góp ý tại cơ sở nuôi để người lao động có thể bày tỏ những mong muốn, nguyện vọng giải quyết khó khăn của họ. Hàng ngày chủ cơ sở nuôi phải kiểm tra hòm thư, lưu hồ sơ và trả lời với thái độ xây dựng, có trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có ý kiến. Không được trù dập người đóng góp ý kiến.

Trong trường hợp không có hòm thư góp ý, chủ cơ sở nuôi có thể tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng để trực tiếp giải đáp yêu cầu của người lao động và ghi thành biên bản cuộc họp để làm bằng chứng.

Câu hỏi 82: Trường hợp cơ sở nuôi thủy sản mặn, lợ bị vỡ đê bao ao chứa bùn thải, dẫn tới thiệt hại đến các hộ trồng lúa và nuôi tôm xung quanh, qua 2 tháng nhưng cơ sở vẫn chưa thực hiện việc đền bù. Vậy muốn đạt VietGAP thì cơ sở này phải làm gì?

Đáp: Cơ sở nuôi cần tổ chức họp cộng đồng xung quanh (lên danh sách, gửi thư mời, thông báo rõ chương trình họp, địa điểm, thời gian, mục đích họp), mời đại diện của các hộ bị thiệt hại (trồng lúa, nuôi tôm); đại diện chính quyền địa phương, và một tổ chức đoàn thể (hoặc một tổ chức phi chính phủ) để xác định mức độ thiệt hại gây ra đối với từng hộ, thỏa thuận về phương án đền bù và mức đền bù cụ thể đối với từng hộ. Sau đó viết thành biên bản có chữ ký của tất cả các bên (những hộ bị thiệt hại, chính quyền, tổ chức đoàn thể, chủ cơ sở nuôi v.v..).

Ít nhất mỗi năm một lần, cơ sở nuôi cần tổ chức cuộc họp tham vấn cộng đồng đối với những hộ nuôi xung quanh hoặc những hộ không nuôi tôm, cá nhưng bị ảnh hưởng không tốt từ nuôi tôm, cá (ví dụ như lúa bị nhiễm mặn, nguồn nước bị ô nhiễm, mâu thuẫn giữa lao động làm thuê với thanh niên địa phương v.v..).

Khi tổ chức họp với cộng đồng, chủ cơ sở nuôi cần có chương trình họp cụ thể và ghi biên bản họp. Biên bản họp phải có chữ ký xác nhận của đại diện chính quyền và ít nhất một tổ chức đoàn thể địa phương hoặc một tổ chức xã hội dân sự có uy tín.

PHẦN THỨ BA: HỎI ĐÁP VỀ CHỨNG NHẬN VietGAP

Câu hỏi 83: Cơ quan nào cấp Giấy chứng nhận VietGAP? Cơ quan này có độc lập với cơ quan ban hành VietGAP và ban hành quy định về chứng nhận không?

Đáp: Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổ chức chứng nhận do Tổng cục Thủy sản chỉ định là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận VietGAP. Tổ chức chứng nhận VietGAP có thể là đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp tư nhân hoặc tổ chức phi chính phủ được thành lập hợp pháp, có chức năng và nhiệm vụ phù hợp, có năng lực đáp ứng các quy định tại Điều 5 của Thông tư 48. Như vậy, tổ chức chứng nhận VietGAP là bên thứ 3 độc lập với cơ quan quản lý nhà nước (đơn vị ban hành quy định) và cơ sở nuôi (đơn vị đăng ký chứng nhận).

Câu hỏi 84: Chi phí để cấp giấy chứng nhận VietGAP là bao nhiêu?

Đáp: Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, chi phí cấp chứng nhận VietGAP do cơ sở nuôi chi trả sau khi đã thỏa thuận và ký hợp đồng với Tổ chức chứng nhận. Tổ chức chứng nhận phải xây dựng biểu phí, cách tính phí và công bố công khai. Đây là một yêu cầu phải được Cơ quan chỉ định (Tổng cục Thủy sản) kiểm tra trong quá trình đánh giá, chỉ định Tổ chức chứng nhận.

Câu hỏi 85: Đơn vị nào là chủ sở hữu (cơ quan chủ quản) của Quy phạm VietGAP và quy định về chứng nhận VietGAP?

Đáp: VietGAP do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành tại Quyết định 1503/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 07 năm 2011. Các quy định liên quan đến hệ thống chứng nhận VietGAP được điều chỉnh tại Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Câu hỏi 86: Tổ chức chứng nhận VietGAP có được làm tư vấn về VietGAP hay không?

Đáp: Được. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản đ, Điều 22 Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổ chức chứng nhận không được thực hiện hoạt động tư vấn đối với những cơ sở nuôi mà tổ chức đó đã ký hợp đồng chứng nhận.

Câu hỏi 87: Chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản là chứng nhận sản phẩm hay chứng nhận hệ thống chất lượng?

Đáp: Chứng nhận VietGAP là loại hình chứng nhận đặc biệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp cho các sản phẩm thủy sản được sản xuất phù hợp với Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam. Chứng nhận VietGAP ghi rõ loại sản phẩm cụ thể, được sản xuất tại địa chỉ cụ thể, cấp cho cơ sở nuôi cụ thể. Tổ chức Chứng nhận cấp Giấy chứng nhận VietGAP cho cơ sở nuôi đạt yêu cầu theo VietGAP sau khi thực hiện đánh giá theo quy định. Trình tự, thủ tục đánh giá và cấp Chứng nhận VietGAP do Tổ chức chứng nhận xây dựng được cơ quan chỉ định kiểm tra, chấp thuận theo quy định tại Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Câu hỏi 88: Chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản giống và khác nhau như thế nào so với các hệ thống chứng nhận của các tổ chức phi chính phủ (NGO) có nội dung tương tự VietGAP đang hoạt động tại Việt Nam?

Đáp: Hiện nay có một số hình thức chứng nhận độc lập có nội dung tương tự VietGAP của nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam như GlobalGAP, ASC, MSC, MetroGAP v.v.. Những chứng nhận này là chứng nhận tự nguyện, do các tổ chức phi chính phủ (NGO) nước ngoài hoặc các Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp công bố. Xuất xứ của những chứng nhận này có thể xuất phát từ nhu cầu thị trường hoặc tôn chỉ hoạt động của tổ chức công bố. Hầu hết các Chứng nhận này đều có quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội trong nuôi trồng thủy sản ở các mức độ khác nhau.

Chứng nhận VietGAP là Chứng nhận quốc gia được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành tại Quyết định 1503/QĐ-BNN-TCTS ngày 5/7/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam và Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận VietGAP. Quy phạm VietGAP và quy định về chứng nhận VietGAP được xây dựng dựa trên những nguyên tắc chung do tổ chức Nông lương của Liên hợp quốc (FAO) hướng dẫn và có tham khảo các bộ tiêu chuẩn độc lập khác có liên quan. Vì vậy, VietGAP là tiêu chuẩn hướng tới sự phát triển bền vững, là nền tảng của các bộ tiêu chuẩn chứng nhận GAP có uy tín trên thị trường và bước đệm quan trọng để cơ sở nuôi đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Câu hỏi 89: Tại sao phải tiến hành đánh giá nội bộ? Đánh giá nội bộ do ai thực hiện?

Đáp: Đánh giá nội bộ là hoạt động tự đánh giá của Cơ sở nuôi một cách có hệ thống, độc lập và được lập thành văn bản làm bằng chứng để xác định mức độ thực hiện và duy trì sự phù hợp với VietGAP. Đánh giá nội bộ rất cần thiết để Cơ sở nuôi quản lý tốt hơn hoạt động sản xuất theo VietGAP và dễ dàng đạt chứng nhận VietGAP. Để đánh

giá nội bộ, cơ sở nuôi cần tìm hiểu kỹ Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các tiêu chí của VietGAP. Cơ sở nuôi có thể tự đánh giá nội bộ hoặc thuê tư vấn để đánh giá nội bộ nếu chưa nắm rõ các yêu cầu cụ thể trong đánh giá chứng nhận.

Câu hỏi 90: Các loại chi phí mà người đăng ký chứng nhận VietGAP phải trả là gì?

Đáp: Phí chứng nhận VietGAP là khoản chi phí để thực hiện hoạt động đánh giá, giám sát và thẩm định hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận VietGAP. Chi phí chứng nhận VietGAP được xác định dựa trên cơ sở về quy mô diện tích, sản lượng của cơ sở nuôi, số ngày công đánh giá của chuyên gia. Cơ sở nuôi đăng ký chứng nhận VietGAP nộp phí chứng nhận cho Tổ chức Chứng nhận theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên.

Câu hỏi 91: Làm thế nào để nhận biết sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP?

Đáp: Có thể nhận biết sản phẩm chứng nhận VietGAP dựa vào logo VietGAP và mã số chứng nhận VietGAP (VGN).

Cơ sở nuôi được sử dụng logo VietGAP để quảng bá cho các sản phẩm được chứng nhận. Logo VietGAP, cách sử dụng và quyền được sử dụng logo VietGAP do Tổng cục Thủy sản quy định.

Mã VGN là mã số cấp cho Cơ sở đăng ký áp dụng VietGAP. Mã VGN do Tổng cục Thủy sản quản lý, được cấp tự động thông qua website VietGAP. Mã VGN được ghi bên góc trái của Giấy chứng nhận VietGAP và được sử dụng để quản lý các cơ sở nuôi được chứng nhận và truy xuất nguồn gốc sản phẩm được chứng nhận. Có thể sử dụng mã VGN để truy xuất nguồn gốc của sản phẩm được chứng nhận thông qua website của Tổng cục thủy sản.

Mã số chứng nhận VietGAP là một chuỗi gồm các cụm ký tự và số “xxx-aa-dddd” (cách nhau bởi dấu gạch ngang), trong đó:

- Ba chữ xxx là mã số của tổ chức chứng nhận do Cơ quan chỉ định tổ chức chứng nhận cấp;
- Hai chữ số “aa” là mã số chỉ địa phương (tỉnh, thành phố) nơi nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh, được xác định theo mã tỉnh trong bảng mã vùng của tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;
- Các chữ số “dddd” là mã số của nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế do tổ chức chứng nhận cấp cho nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế theo thứ tự được chứng nhận trong từng tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Câu hỏi 92: Một cơ sở nuôi 03 loài gồm cá tra, cá rô phi và tôm chân trắng, nhưng chỉ muốn đăng ký áp dụng VietGAP đối với cá tra và tôm chân trắng thì có được không và cần phải làm như thế nào để được chứng nhận?

Đáp: Chứng nhận VietGAP cấp cho sản phẩm là đối tượng nuôi cụ thể. Vì vậy, khi đăng ký chứng nhận, chỉ cần đăng ký đối tượng nuôi muốn đạt được chứng nhận theo mẫu đơn quy định.

Để đạt chứng nhận, phải tuân thủ các chỉ tiêu của VietGAP theo hướng dẫn áp dụng đối với từng đối tượng nuôi cụ thể. Tổ chức Chứng nhận sẽ tiến hành đánh giá chứng nhận theo quy định và cấp chứng nhận nếu cơ sở nuôi đạt các yêu cầu theo quy định thì sẽ được cấp Giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận VietGAP sẽ chỉ rõ đối tượng nuôi được chứng nhận là loài gì, nuôi ở đâu, sản lượng dự kiến là bao nhiêu và được nuôi trong thời gian nào.

Câu hỏi 93: Doanh nghiệp A có 03 trang trại cùng nuôi cá tra ở 3 địa điểm khác nhau về vị trí địa lý nhưng chỉ muốn đăng ký áp dụng VietGAP cho 01 trang trại. Khi đăng ký áp dụng VietGAP, doanh nghiệp A phải làm gì?

Đáp: VietGAP là chứng nhận cấp cho sản phẩm nuôi cụ thể (cá tra, tôm sú, tôm chân trắng ...) của cơ sở nuôi cụ thể (tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình ...). Vì vậy để tránh lẫn lộn sản phẩm đạt chứng nhận và không đạt chứng nhận VietGAP, chủ cơ sở nuôi phải có hệ thống phân biệt tại chỗ để chứng minh về sự phân biệt của sản phẩm. Đồng thời, chủ cơ sở nuôi phải khai báo chi tiết toàn bộ các trang trại nuôi thuộc sở hữu (bao gồm trang trại xin cấp chứng nhận và trang trại không xin cấp chứng nhận VietGAP) để lưu giữ trong cơ sở dữ liệu nhằm thực hiện truy xuất nguồn gốc khi cần thiết. Căn cứ vào thông tin khai báo, Tổ chức chứng nhận sẽ kiểm tra, cấp mã số phụ để quản lý, tránh việc làm lẫn lộn sản phẩm được chứng nhận và sản phẩm chưa được chứng nhận

Câu hỏi 94: Một tổ chức gồm nhiều hộ gia đình liên kết làm mô hình trang trại nuôi trồng thủy sản muốn đăng ký chứng nhận theo nhóm thì phải làm những thủ tục gì và cơ quan chứng nhận sẽ tổ chức đánh giá như thế nào?

Đáp: Chứng nhận nhóm áp dụng cho các Cơ sở nuôi là tổ chức gồm nhiều thành viên. Cơ sở nuôi xin đăng ký chứng nhận là một tổ chức gồm nhiều thành viên phải cung cấp Danh sách và các thông tin chi tiết của mỗi thành viên gồm: họ tên của chủ cơ sở thành viên, địa chỉ, địa điểm, diện tích sản xuất, đối tượng, sản lượng dự kiến.

Thủ tục đánh giá chứng nhận nhóm được thực hiện như sau: Tiến hành đánh giá tài liệu lưu trữ, hệ thống quản lý và lựa chọn các thành viên đại diện trong nhóm để đánh giá với số lượng tối thiểu bằng căn bậc hai của tổng số thành viên trong nhóm ($n=\sqrt{N}$, trong đó n là số lượng thành viên đại diện; N là tổng số thành viên trong nhóm). Đánh giá lại được thực hiện tối thiểu bằng $2/3$ căn bậc hai và đánh giá giám sát được thực hiện tối thiểu với 50% căn bậc hai của tổng số thành viên trong nhóm.

Ví dụ: Cơ sở nuôi A có 24 hộ gia đình / trang trại đăng ký chứng nhận VietGAP. Số lượng tối thiểu hộ gia đình / trang trại phải thực hiện đánh giá chứng nhận lần đầu và chứng nhận lại là 5 hộ gia đình / trang trại (căn bậc 2 của 24 làm tròn lên là 5). Số lượng tối thiểu hộ gia đình/ trang trại phải thực hiện đánh giá giám sát (trong thời hạn chứng nhận có hiệu lực) là 3 hộ gia đình / trang trại (50% của 5) và số hộ cần chọn đánh giá lại là 4 hộ (2/3 của 5 làm tròn). Cơ sở nuôi A sẽ được cấp chứng nhận khi 100% thành viên được chọn đánh giá phải đạt 100% tiêu chí mức độ A và tối thiểu 90% tiêu chí mức độ B (chỉ tiêu không đạt không được lặp lại khi đánh giá giám sát).

Câu hỏi 95: Tổ chức Chứng nhận tiến hành thực hiện những loại đánh giá nào để cấp và duy trì chứng nhận?

Đáp: Tổ chức Chứng nhận thực hiện các loại hình đánh giá cho các mục đích tương ứng như sau:

- a. Đánh giá lần đầu được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất ký hợp đồng chứng nhận VietGAP.
- b. Đánh giá hành động khắc phục được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất được đánh giá nhưng chưa đủ điều kiện được cấp hoặc duy trì hoặc mở rộng Giấy chứng nhận VietGAP.
- c. Đánh giá lại được thực hiện khi cơ sở sản xuất yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận VietGAP đã hết hiệu lực.
- d. Đánh giá giám sát được thực hiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận VietGAP. Đánh giá giám sát có thể thực hiện định kỳ (báo trước) hoặc đột xuất (không báo trước); số lần đánh giá giám sát do tổ chức chứng nhận quyết định tùy trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo việc duy trì VietGAP của cơ sở sản xuất.
- đ. Đánh giá đột xuất được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Khi có khiếu nại về việc cơ sở sản xuất không tuân thủ VietGAP;
 - Khi phát hiện sản phẩm được chứng nhận sản xuất theo VietGAP không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm;
 - Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Trình tự thủ tục đánh giá chứng nhận và đánh giá giám sát do Tổ chức chứng nhận quy định bằng văn bản và được đoàn chuyên gia đánh giá chỉ định kiểm tra, chấp thuận.

Kết quả kiểm tra giám sát là căn cứ để Tổ chức Chứng nhận quyết định duy trì, cảnh cáo, đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận VietGAP.

Câu hỏi 96: Việc gia hạn Giấy chứng nhận VietGAP được thực hiện như thế nào?

Đáp: Cơ sở nuôi muốn chứng nhận lại, gia hạn, thay đổi hoặc bổ sung Giấy Chứng nhận VietGAP phải gửi đơn đăng ký với Tổ chức Chứng nhận theo mẫu quy định.

Tổ chức Chứng nhận căn cứ điều kiện cụ thể để thực hiện các thủ tục đánh giá và cấp lại, gia hạn, thay đổi hoặc bổ sung Chứng nhận VietGAP. Thời hạn của chứng nhận cấp lại tối đa là 24 (hai tư) tháng. Thời hạn gia hạn chứng nhận tối đa là 3 (ba) tháng.

Câu hỏi 97: Tổ chức Chứng nhận VietGAP do ai công nhận và cơ sở nuôi trồng thủy sản cần dựa vào tiêu chí nào để lựa chọn Tổ chức Chứng nhận?

Đáp: Tổng cục Thủy sản là cơ quan chỉ định Tổ chức Chứng nhận và giám sát hoạt động của Tổ chức Chứng nhận theo những điều kiện cụ thể đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định. Theo đó, Tổng cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập đoàn đánh giá, công nhận Tổ chức Chứng nhận. Tổng cục Thủy sản phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của Tổ chức Chứng nhận ít nhất 01 (một) lần trong thời hạn quyết định công nhận Tổ chức Chứng nhận có hiệu lực. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện tại Tổ chức Chứng nhận và ít nhất 01 (một) Cơ sở nuôi do cơ quan này thực hiện kiểm tra, chứng nhận trong năm. Kết quả kiểm tra giám sát là căn cứ để Tổng cục Thủy sản quyết định duy trì, cảnh cáo hoặc thu hồi Quyết định công nhận đối với Tổ chức Chứng nhận. Danh sách và cơ sở dữ liệu của các Tổ chức Chứng nhận được đăng tải trên website của TCTS và được cập nhật thường xuyên.

Cơ sở nuôi được quyền lựa chọn Tổ chức Chứng nhận trong số những tổ chức đã được Tổng cục thủy sản chỉ định để đăng ký xin cấp chứng nhận VietGAP. Cơ sở nuôi có thể tìm hiểu thông tin về các Tổ chức Chứng nhận tại website của Tổng cục Thủy sản hoặc tìm hiểu thông tin tại cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản địa phương.

Câu hỏi 98: Cơ sở nuôi trồng thủy sản đăng ký chứng nhận VietGAP với tổ chức chứng nhận A. Sau một thời gian, thấy tổ chức chứng nhận A làm việc không tốt, hay gây khó dễ cho cơ sở nuôi. Vậy cơ sở nuôi này có được chuyển đăng ký chứng nhận sang tổ chức chứng nhận khác hay không? Nếu được, thì cần phải làm gì?

Đáp: Được. Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định cơ sở nuôi được quyền lựa chọn tổ chức chứng nhận phù hợp. Khi cơ sở nuôi muốn thay đổi tổ chức chứng nhận, thì cần thực hiện các nghĩa vụ đã ký kết trong hợp đồng và thanh lý hợp đồng với tổ chức chứng nhận cũ. Khi đăng ký với tổ chức chứng nhận mới, cần khai báo đầy đủ các thông tin và cung cấp lại mã số VietGAP cũ để tổ chức chứng nhận mới kiểm tra, nhập vào cơ sở dữ liệu VietGAP. Hệ thống cấp mã số tự động sẽ nhận dạng và cấp lại mã số VGN phù hợp với tổ chức chứng nhận mới.

Câu hỏi 99: Những tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra, đánh giá các cơ sở nuôi đăng ký chứng nhận VietGAP?

Đáp: Tổ chức Chứng nhận có quyền và trách nhiệm trong việc tổ chức đánh giá chứng nhận và đánh giá giám sát tại các Cơ sở nuôi đã đăng ký chứng nhận VietGAP. Cơ sở nuôi đã đăng ký chứng nhận VietGAP với Tổ chức Chứng nhận nào thì Tổ chức Chứng nhận ấy có quyền và trách nhiệm trong việc tổ chức đánh giá chứng nhận và đánh giá giám sát tại các Cơ sở nuôi đã đăng ký.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản địa phương phối hợp với Tổng cục thủy sản thực hiện kiểm tra, thanh tra các Cơ sở nuôi đăng ký chứng nhận VietGAP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Tổng cục thủy sản thực hiện kiểm tra, thanh tra hoạt động của các Tổ chức Chứng nhận và các Cơ sở nuôi áp dụng VietGAP khi cần thiết.

Ngoài ra, Cơ sở nuôi áp dụng VietGAP còn phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác như mọi Cơ sở nuôi trồng thủy sản khác.